TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2026/HSST.
Ngày: 12/03/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Lê Hương Giang.**
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. **Ông Nguyễn Văn Tuất.**
2. **Ông Nguyễn Đức Thành.**
- Thư ký phiên tòa: **Bà Đoàn Thị Phương Thảo** - Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Chử Thị Kim Quy** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 03 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN D, sinh ngày 18 tháng 03 năm 2000; CCCD số: 037200002416; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở: Xóm N, xã Y, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Văn S và con bà Nguyễn Thị S1; Tiền án, tiền sự: Không:

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 03/12/2025 đến ngày 12/12/2025 thì được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện ngăn chặn pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bị hại***:
+ **Anh Bùi Nguyễn Thanh D1** – sinh năm: 2001
Trú tại: Thôn X, xã H, tỉnh Thanh Hóa.
Có mặt tại phiên tòa.
- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***
+ **Anh Trần Xuân S2** – sinh năm 2000.
Trú tại: Số B, ngõ C ngách A hẻm B, phường T, Hà Nội.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 19/11/2025, Nguyễn Văn D cùng anh Âu Văn Q (Sinh năm 2001; HKTT: Khu K, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn) đến phòng trọ của anh Bùi Nguyễn Thanh D1 (Sinh năm 2001; HKTT: thôn X, xã H, tỉnh Thanh Hóa) ở số nhà B, ngõ A T, phường T, thành phố Hà Nội để chơi. Đến khoảng 18 giờ 00 cùng ngày, anh D1 đi mua đồ nên D và anh Q nhờ anh D1 chở ra đầu ngõ để đi về. Anh D1 đồng ý rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xám BKS 36C1-351.91 chở theo D ngồi giữa và anh Q ngồi sau cùng. Trong khi điều khiển xe, anh D1 để chiếc điện thoại di động Iphone 17 Promax màu xanh 512GB của mình trong túi áo khoác phía trước bên phải đang mặc. Khi đi ra đến ngõ A T, phường T, thành phố Hà Nội, D nhìn thấy chiếc điện thoại Iphone 17 Promax trong túi áo anh D1 và anh D1 đang không để ý nên D đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại. D dùng tay phải thò vào túi áo khoác phía trước bên phải anh D1 đang mặc và lấy chiếc điện thoại trên của anh D1 rồi cất giấu vào túi quần bên phải phía trước của D. Khi đi đến đầu ngõ A T, anh D1 dừng xe cho D và anh Q xuống xe. Anh Q đi ra bến xe buýt để bắt xe về còn D đi ra khu vực đầu ngõ D T để bắt xe ôm đi về. Khi đi ra đến khu vực đầu ngõ D T, D lấy chiếc điện thoại vừa trộm được của anh D1 ra sau đó tắt nguồn máy rồi bắt xe ôm đi về phòng trọ của anh Q tại số nhà B, ngách A ngõ B đường Đ, phường V - Q, thành phố Hà Nội cất giấu (do D đang ở nhờ tại phòng trọ của anh Q). Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 20/11/2025, D lên mạng xã hội Facebook tìm kiếm trang mua bán điện thoại cũ với mục đích bán lại chiếc điện thoại mà D đã trộm cắp của anh D1. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, D tìm thấy và liên lạc tài khoản Facebook "Thu mua điện thoại cũ giá cao ở Hà Nội của anh Trần Xuân S2 (sinh năm 2000; HKTT: xóm Đ, xã M, tỉnh Phú Thọ) nên đã nhắn tin để bán điện thoại. Quá trình nhắn tin trao đổi, D nói với anh S2 là nhặt được 01 chiếc điện thoại di động Iphone 17 Promax màu xanh 512GB, anh S2 đồng ý mua và hẹn giao dịch trực tiếp tại khu vực ngã tư Khu Ấ, phường T, thành phố Hà Nội. Khi gặp anh S2 tại điểm hẹn, D nói với anh S2 nguồn gốc chiếc điện thoại này là do D nhặt được và trong ốp điện thoại có ghi mật khẩu 040407 (Dương biết mật khẩu điện thoại là do quá trình chơi với anh D1, D nhiều lần thấy anh D1 nhập mật khẩu điện thoại khi sử dụng). Hai bên thống nhất mua bán với giá 8.000.000 đồng. Sau đó, anh S2 đã trả tiền mặt cho D. Số tiền này, D đã tiêu xài cá nhân hết.

Hồi 07 giờ 00 phút ngày 02 tháng 12 năm 2025, anh Bùi Nguyễn Thanh D1 đến Công an phường T, thành phố Hà Nội trình báo bị mất 01 chiếc điện thoại Iphone 17 Promax như trên. Hồi 11 giờ 00 cùng ngày, khi biết cơ quan công an đang xác minh vụ việc, Nguyễn Văn D đã đến Công an phường T để đầu thú.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ của anh Trần Xuân S2 01 chiếc điện thoại di động Iphone 17 Promax 512 GB màu xanh (đã qua sử dụng).

Ngày 03/12/2025, Cơ quan điều tra đã ra Yêu cầu định giá tài sản đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 17 Promax 512 GB màu xanh (đã qua sử dụng). Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 06 ngày 10/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản phường T kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 17 Promax 512 GB màu xanh (đã qua sử dụng) có giá 36.300.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của Nguyễn Văn D phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được.

Đối với anh Trần Xuân S2, quá trình điều tra xác định anh S2 mua điện thoại của D mà không biết là tài sản D trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 17 Promax 512 GB màu xanh (đã qua sử dụng) tạm giữ của anh Trần Xuân S2, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Bùi Nguyễn Thanh D1 nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại cho anh D1. Anh D2 đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì về dân sự.

Về dân sự: Nguyễn Văn D đã bồi thường thiệt hại cho anh Trần Xuân S2 số tiền mà anh S2 bỏ ra để mua điện thoại của D. Anh S2 không có yêu cầu gì thêm về bồi thường về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 158/CT-VKS-KV11 ngày 10 tháng 02 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội truy tố Nguyễn Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Nguyễn Văn D từ 20 đến 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 40 đến 46 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về dân sự: Anh Bùi Nguyễn Thanh D1 đã nhận lại 01 chiếc điện thoại di động Iphone 17 Promax 512 GB màu xanh đã qua sử dụng. Anh D2 đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì về dân sự.

Anh Nguyễn Văn D đã bồi thường thiệt hại cho anh Trần Xuân S2 số tiền mà anh S2 bỏ ra để mua điện thoại của D. Anh S2 không có yêu cầu gì thêm về bồi thường về dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà:

Bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Về các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố H, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội thu thập; về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập, thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 19/11/2025, tại khu vực ngõ A T, phường T, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn D đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Iphone 17 Promax 512 GB màu xanh trị giá 36.300.000 đồng của anh Bùi Nguyễn Thanh D1. Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại. Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Đối chiếu quy định của pháp luật, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ Pháp lý.

[3]. Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang cho nhân

dân. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để đấu tranh phòng chống tội phạm trong đó có tội xâm phạm sở hữu, góp phần bảo vệ tài sản của nhân dân, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiểm hình sự cho bị cáo theo quy định điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt: Xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về dân sự:

Anh Bùi Nguyễn Thanh D1 đã nhận lại 01 chiếc điện thoại di động Iphone 17 Promax 512 GB màu xanh đã qua sử dụng. Anh D2 đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì về dân sự. Tòa không xét.

Anh Nguyễn Văn D đã bồi thường thiệt hại cho anh Trần Xuân S2 số tiền mà anh S2 bỏ ra để mua điện thoại của D. Anh S2 không có yêu cầu gì thêm về bồi thường về dân sự. Tòa không xét.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với anh Trần Xuân S2, quá trình điều tra xác định anh S2 mua điện thoại của D mà không biết là tài sản D trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý. Tòa không xét.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 17 Promax 512 GB màu xanh (đã qua sử dụng) tạm giữ của anh Trần Xuân S2, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Bùi Nguyễn Thanh D1 nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại cho anh D1. Anh D2 đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì về dân sự. Tòa không xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10].Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

- Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 20 (hai mươi) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 40 (bốn mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/03/2026).

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Y, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi họ cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

Lê Hương Giang

Nơi nhận
- TANDTP Hà Nội;
- VKSNDTP Hà Nội;
- VKSND khu vực 11 – Hà Nội;
- CQCSĐT – Công An Tp Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 11 – Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.